

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 13-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

2. Ông Nguyễn Văn Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Địa chỉ: Số 266 – 268, đường N, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Dương Tấn Đ – Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, vắng mặt

Ông Phan Minh H – Chuyên viên Chi nhánh Cần Thơ, vắng mặt

Ông Nguyễn Lê Duy P – Chuyên viên Chi nhánh Cần Thơ, có mặt

Địa chỉ: Số 95 – 97 – 99, đường T, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh D, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 0985, tổ 14, ấp B, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và người đại diện Nguyễn Lê Duy P trình bày:

Ngày 07/10/2026, anh Trần Thanh D có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh D, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic-NOT ISSUE với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 26.523.191 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 20.054.966 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14/12/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Thanh D trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 24/4/2019 là 24.267.005 đồng, trong đó nợ gốc 18.075.975 đồng, lãi quá hạn 6.191.030 đồng và lãi phát sinh sau ngày 24/4/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Trần Thanh D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 165/TB-TLVA ngày 19/12/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 68/TB-TA ngày 10/02/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 151/TB-TA ngày 26/02/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 565/TB-TA ngày 13/7/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 27/TB-TA ngày 10/8/2020 nhưng anh D không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Lê Duy P đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu anh Trần Thanh D trả các khoản tiền gồm:

+ Nợ gốc: 18.075.975 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn đến ngày 13/01/2021: 16.810.680 đồng.

Tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 14/01/2021 đến khi thanh toán xong nợ vay.

- Anh Trần Thanh D vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/12/2020, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Trần Thanh D đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh D đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, anh D đã

được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015..

[2] Ngày 07/10/2016, anh Trần Thanh D có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng đã cấp cho anh D thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic-NOT ISSUE số thẻ 356480 – 0968 với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Thẻ tín dụng của anh D có thời hạn sử dụng là 03 năm, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng.

Quá trình sử dụng thẻ anh D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 26.523.191 đồng nhưng sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, ngày 14/12/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và ngày 31/01/2019 chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đến nay đã hết thời hạn của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nhưng anh D vẫn chưa trả số tiền vốn gốc còn nợ nên buộc anh D phải trả số tiền vốn gốc 18.075.975 đồng cho Ngân hàng.

[3] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mức lãi suất là 2,5%/tháng. Ngoài ra, theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, nếu anh D chậm thanh toán khi Hợp đồng đến hạn thì phải trả lãi quá hạn với mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay. Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả”. Do đó, buộc anh D phải trả số tiền lãi quá hạn cho Ngân hàng đến ngày 13/01/2021 là 16.810.680 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 14/01/2021 tính trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ gốc theo

mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

[4] Về án phí: Buộc anh D phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Án phí: $(18.075.975 \text{ đồng} + 16.810.680 \text{ đồng}) \times 5\% = 1.744.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Buộc anh Trần Thanh D trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T các khoản tiền như sau:

- Nợ gốc: 18.075.975 đồng (Mười tám triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng).

- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/01/2021: 16.810.680 đồng (Mười sáu triệu tám trăm mười nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 14/01/2021 tính trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Về án phí: Buộc anh Trần Thanh D phải chịu 1.744.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí 607.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án

phí số 0010009 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đường sự: 02
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy